

VĂN BẢN 2. HAI LOẠI KHÁC BIỆT (Giong-mi Mun)

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

– VB này tiếp tục hướng tới yêu cầu đã đặt ra trong bài học: vừa giúp HS hiểu được sự phong phú của chủ đề bài học, vừa khắc sâu những kiến thức về loại VB nghị luận. Về chủ đề, VB đề cao yêu cầu khác biệt, nhưng phải là sự khác biệt có ý nghĩa, sự khác biệt làm nên giá trị riêng cũng như bản sắc của mỗi con người.

– Trong VB có những đoạn kể chuyện, nhưng mục đích vẫn là bàn luận, đánh giá về hai loại khác biệt mà lớp trẻ thường thể hiện. Cách trình bày như thế làm cho bài nghị luận trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, dễ tiếp nhận. Hai thao tác cơ bản trong viết văn nghị luận là nêu lí lẽ và đưa ra bằng chứng đã được tác giả sử dụng có hiệu quả. Đọc VB, HS có thể nắm được cách thức trình bày ý kiến, từ đó vận dụng vào việc viết VB nghị luận đúng yêu cầu.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Khởi động

SHS nêu hai câu hỏi: 1. Em có muốn thể hiện sự khác biệt so với các bạn trong lớp hay không? Vì sao?; 2. Em suy nghĩ như thế nào về một bạn không hề cố tỏ ra khác biệt, nhưng vẫn có những ưu điểm vượt trội? Từ hai câu hỏi ấy, GV tạo không khí cởi mở, thoải mái, cho các em chủ động chia sẻ những trải nghiệm của bản thân, tạo ra một sự kết nối tự nhiên với nội dung bài đọc.

Hoạt động 2 Đọc văn bản

– GV sử dụng cách thức cho HS đọc to VB trước lớp như đã làm khi dạy VB 1 của bài này. Chú ý: căn cứ vào phương thức biểu đạt của từng đoạn (bàn luận, kể chuyện), GV hướng dẫn HS điều chỉnh giọng đọc cho phù hợp.

– Hướng dẫn HS nhìn cột bên phải của VB, theo dõi để nhận biết một số ý được bàn luận, đặc biệt là các thao tác nghị luận được sử dụng.

– Trong các từ khó của VB được giải thích dưới chân trang, cần lưu ý HS phân biệt nghĩa của *quái đản*, *quái dị*.

Hoạt động 3 Khám phá văn bản

Trong hệ thống câu hỏi sau đọc của VB *Hai loại khác biệt*, câu 1, 2 thuộc loại câu hỏi nhận biết; câu 3, 4, 5 là những câu hỏi phân tích, suy luận; câu 6 yêu cầu đánh giá, vận dụng. GV căn cứ vào tính chất và mục đích của các loại câu hỏi để hướng dẫn HS chọn cách thức giải quyết từng câu cho phù hợp.

Câu hỏi 1

Câu hỏi này yêu cầu nhận biết đặc điểm của VB. Với HS lớp 6, đây không phải là yêu cầu đơn giản. Để giúp các em xác định đúng, GV nêu thêm các câu hỏi nhỏ: *Tác giả đã kể lại chuyện gì? Câu chuyện có trọn vẹn, hấp dẫn không? Em có thể tự rút ra ý nghĩa của câu*

chuyện không?; từ những gợi dẫn như vậy, GV giúp HS hiểu rằng, ở VB này, kể chuyện không phải là mục đích chính, mà rút ra bài học mới là điều quan trọng. Giả sử lược bỏ hết những lời bàn luận, ý nghĩa của câu chuyện sẽ không còn rõ ràng. VB có tên là *Hai loại khác biệt*, và tên đó không phải toát ra từ câu chuyện mà lấy từ chính lời bàn luận của tác giả.

Với hướng giải quyết câu hỏi như vậy, GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại để kích thích suy nghĩ của HS.

Câu hỏi 2

Những chi tiết giúp HS trả lời câu hỏi này nằm rải rác trong VB. Vì thế, GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS tìm trong VB những câu văn có tính chất gợi ý, từ đó, rút ra hai sự khác biệt. Một bên (số đông các bạn trong lớp) tạo sự khác biệt bằng cách ăn mặc quái lạ, kì dị, làm những trò lố,... Một bên (duy nhất chỉ có J) vẫn ăn mặc bình thường như mọi ngày khi đến trường, nhưng thể hiện sự khác biệt bằng phong thái điềm tĩnh, thái độ nghiêm túc, lễ độ nhưng đĩnh đạc khi trả lời những câu hỏi của GV, tự tin bắt tay thầy giáo khi tiết học kết thúc,...

Câu hỏi 3

Để giải quyết câu hỏi này, GV có thể yêu cầu các nhóm HS đọc nhanh và chỉ ra trong VB đoạn nào có tính chất kể chuyện, đoạn nào mang màu sắc bàn luận, sau đó, quan sát cách sắp xếp vị trí các đoạn. Chẳng hạn, ngay ở đoạn mở đầu, tác giả kể một hồi ức thuở học trò: GV đã giao một bài tập để HS tự do thể hiện sự khác biệt. Đoạn tiếp, câu chuyện xoay quanh sự lựa chọn của số đông HS trong lớp và của riêng J. Lời bàn luận chỉ xuất hiện sau những đoạn kể như vậy. GV nêu câu hỏi để HS nhận xét về sự lựa chọn cách triển khai của tác giả. Câu trả lời đúng là: ở VB này, tác giả đi từ thực tế để rút ra điều cần bàn luận. Nhờ cách triển khai này, VB không mang tính chất bình giá nặng nề. Câu chuyện làm cho vấn đề bàn luận trở nên gần gũi, nhẹ nhàng.

Câu hỏi 4

Trong VB, tác giả viết: “Điều tôi học được từ bài tập này là: sự khác biệt chia làm hai loại. Một loại khác biệt vô nghĩa, và một loại khác biệt có ý nghĩa”. Sự phân chia này thể hiện quan điểm riêng của tác giả, trên cơ sở chứng kiến những gì đã diễn ra. GV cho HS tự do phát biểu ý kiến. Tán thành hay phản đối cách phân chia thành hai loại khác biệt như thế đều phải nêu được lí do và biết cách lập luận để có sức thuyết phục.

Câu hỏi 5

Khác biệt vô nghĩa là sự khác biệt bề ngoài, có tính chất dễ dãi, không cần huy động khả năng gì đặc biệt. Đó có thể là cách ăn mặc, kiểu tóc, những động tác lạ mắt, sự sôi động ồn ào gây chú ý,... Vì dễ, cho nên hầu như ai muốn cũng có thể bắt chước. Ngược lại, muốn tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa, con người cần có trí tuệ, biết nhận thức về các giá trị, phải có các năng lực cần thiết, có bản lĩnh, sự tự tin,... Những năng lực và phẩm chất quý giá ấy không phải ai cũng có được. Để giải quyết câu hỏi này, GV nên tổ chức cho HS thảo luận nhóm, để đại diện các nhóm trình bày ý kiến.

Câu hỏi 6

Đây là câu hỏi có tính chất liên hệ, mở rộng. GV nên cho HS thảo luận nhóm. Ý kiến của đại diện các nhóm được nêu ra cần được thảo luận để đi đến thống nhất.

Bài viết đúc kết những suy nghĩ của tác giả về một kỉ niệm tuổi học trò. Chỉ những người non trẻ mới tìm cách thể hiện sự khác biệt bằng những trò lố, những hành vi kì quặc, quái đản như thế. Bài học được rút ra từ đó có ý nghĩa thiết thực trước hết với các bạn HS.

Tuy nhiên, cần lưu ý: tác giả là một người tham gia giảng dạy ở Trường Đại học Kinh doanh Hà-vớt, một trường đại học danh tiếng hàng đầu của Hoa Kỳ. Bài này được trích từ cuốn sách *Khác biệt – thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh* của tác giả. Như vậy, theo tác giả, không riêng gì các bạn trẻ, mà cả những người trưởng thành nhiều khi cũng chưa nhận thức đầy đủ về sự khác biệt vô nghĩa và sự khác biệt có ý nghĩa, trong khi sự khác biệt là phương châm sống, là đòi hỏi bức thiết của mọi người. Vì vậy, bài học được rút ra từ những suy ngẫm của tác giả có giá trị đối với bất cứ ai.

Hoạt động 4 **Viết kết nối với đọc**

Để HS viết tốt, GV cần giúp các em hiểu đặc điểm của bài tập này. Từ một câu cho trước (*Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa...*), HS phải viết tiếp 5 – 7 câu để hoàn thành một đoạn văn. Như vậy, câu chủ đề đã được ấn định, HS nhất thiết phải sử dụng. Có thể gợi ý thêm bằng các câu hỏi nhỏ: *Vì sao chúng ta không muốn khác biệt vô nghĩa? Muốn tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa thì phải làm thế nào?*